

Định hướng dạy học cấu tứ trong thơ theo Chương trình Ngữ văn 2018 bậc Trung học phổ thông

Chu Thị Thanh Huyền* Phạm Kiều Anh**

*K47K- SP Ngữ Văn

**TS. Trường ĐHSP Hà Nội 2

Received: 2/12/2024; Accepted: 5/12/2024; Published: 9/12/2024

Abstract: As one of the new knowledge units being taught in the Literature Program (2018) at the high school level, structure in poetry has become one of the issues that many people are currently interested in. This reality exists because for a long time, many people still lumped the structure and poetic ideas together and mentioned them as an element that makes up the artistic value of a poetic text. Until the Literature 11 program was born, when there was a separation of the two factors above, it became one of the concerns of many teachers. And that also caused difficulties in the actual teaching of this knowledge content. This article initially clarifies the structure and some suggestions when teaching these knowledge units in the Literature Program (2018).

Keywords: Structure, poetry, teacher, student, teaching reading comprehension of poetry.

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình Ngữ văn 2018 bậc Trung học phổ thông (THPT), đánh giá giá trị thẩm mỹ của cấu tứ trong thơ trữ tình là một yêu cầu mới đã trở thành một khó khăn trong quá trình dạy học. Có thực tế này là bởi trong một thời gian dài nhiều người đã gộp chung cấu tứ, tứ thơ thành một và cũng chỉ nhắc điểm xuyên chú chưa chú trọng tới vai trò và sự chi phối của chúng trong sự hình thành, phát triển mạch thơ. Không những vậy, những quan điểm khác nhau về hai yếu tố này cũng có những điểm không đồng nhất với nhau, tài liệu gợi dẫn về cách nhận biết, về cách đánh giá hay dạy học về chúng vẫn còn hạn chế. Bài viết này bước đầu làm rõ về cấu tứ trong thơ và gợi dẫn một số định hướng dạy học kỹ năng (KN) phân tích cấu tứ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cấu tứ trong thơ trữ tình

Cấu tứ là một yếu tố nghệ thuật, là linh hồn của một tác phẩm văn học (VH). Cấu tứ là cách mà tác giả bố trí từng ý, từng câu trong một tác phẩm VH, tạo thành một mạch chuyển đổi ý tưởng và cảm xúc trong bài một cách mạch lạc. Cấu tứ được hình thành từ những suy nghĩ, ám ảnh về một triết lý nhân sinh nào đó. Và rồi nó được dồn nén, tích lũy trong suy nghĩ tạo thành ý. Ý lại vận động và phát triển thành tứ. Cấu tứ là sự kết hợp giữa hình tượng và ý nghĩa sao cho sự thể nghiệm về hình tượng càng nhiều thì càng khơi sâu thêm nhiều ý nghĩa. Nói cách khác nó

là cách hài hòa ý tưởng vào cảm xúc, hình ảnh, sáng tạo tứ thơ độc đáo làm bài thơ trở nên linh động, có hồn. Thông qua cấu tứ mà tác giả truyền đạt được những suy nghĩ và cảm xúc của mình. Cấu tứ nó thể hiện ở nhan đề, ở từng đoạn văn, từng ý thơ. Để khẳng định được chất riêng cho tác phẩm của mình thì tác giả phải xây dựng cấu tứ thành chất riêng, tạo nên những hiệu ứng nghệ thuật độc đáo, làm cho bài thơ trở nên hấp dẫn và gây ấn tượng mạnh mẽ lên người đọc. Cấu tứ làm cho tác phẩm mang phong cách nghệ thuật riêng, thể hiện góc nhìn, quan điểm riêng về quan điểm nghệ thuật, con người và cuộc đời của mỗi người. Thông qua đó mà những suy nghĩ, cảm xúc của tác giả được bạn đọc cảm thụ và đón nhận. Cấu tứ cung cấp cho độc giả một cái nhìn tổng quan về cách thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Từ đó mà độc giả cảm nhận, phân tích, đánh giá được những đặc sắc nghệ thuật chắt chiu trong tác phẩm đó. Điều này giúp độc giả hiểu rõ tác phẩm, cũng là hiểu rõ cấu tứ của tác phẩm. Mỗi bài thơ như một bức tượng nghệ thuật và cấu tứ chính là khung sườn cho bức tượng đó. Thiếu cấu tứ thì tác phẩm không có tính nghệ thuật, không có hồn và không chạm đến trái tim của độc giả. Như vậy, vai trò của cấu tứ là vô cùng quan trọng và không thể thiếu cho mỗi tác phẩm, nhất là trong thơ.

Để xác định cấu tứ trong tác phẩm, chúng ta cần căn cứ vào nhan đề của bài, số từ có trong câu, các từ khóa trong bài, nhịp thơ, các hình ảnh được chọn lựa

và sử dụng trong bài thơ (Có những hình ảnh nào? Hình ảnh đó mang ý nghĩa biểu tượng gì?)... Từ đó thống kê được số lượng hình ảnh trong bài, xác định được trình tự sắp xếp từ ngoài vào trong, từ xa đến gần cho bài thơ. Chẳng hạn, trong bài thơ *Gai* của Mai Văn Phan, chúng ta có thể xác định được cấu tứ của bài thơ này thông qua được thể hiện rõ trong việc phân chia số câu trong từng đoạn thơ. Bài thơ được chia thành 2 đoạn và số từ trong các câu không đồng đều với nhau. Tuy nhiên các đoạn văn lại được sắp xếp hợp lí tạo nên sự liên kết cho bài. Ngay nhan đề của tác phẩm cũng là hình ảnh ẩn dụ cho rất nhiều điều ý nghĩa về cuộc sống. *Gai* trong tác phẩm này là những chiếc gai trên cây hoa hồng. Hoa hồng đẹp nhưng vẫn có những gai nhọn. Những chiếc gai có thể gây chảy máu nếu vô tình chạm phải. Nhưng chỉ khi đâm thân, đối diện với những chiếc gai tua tủa ấy thì con người mới có thể ngắt được những bông hoa tươi đẹp. Để diễn đạt đủ cấu tứ đó, một loạt hình ảnh được tác giả miêu tả như “bông hồng” và “gai” nhằm thể hiện vẻ đẹp của bông hoa trong hồn nở ra từ những vết gai chính là biểu tượng cho cái đẹp tinh thần đạt được khi con người đã vượt qua mất mát và chông gai trên hành trình tìm kiếm sự hoàn thiện. Như vậy, khi xác định cấu tứ, cần kết hợp với sự phân tích hình ảnh để làm nổi bật lên cấu tứ của tác phẩm. Điều này có vai trò quan trọng trong việc xác định mạch cảm xúc xuyên suốt toàn bộ thi phẩm.

2.2. Định hướng hướng dẫn HS phân tích, đánh giá về cấu tứ

Cấu tứ là một yếu tố có tính chất bao trùm với văn bản thơ. Để nhận biết và phân tích được cấu tứ đòi hỏi người đọc cần có cái nhìn tổng thể với văn bản, biết phát hiện ra cái độc đáo trong việc tổ chức cấu tứ. Để hướng dẫn HS có thể nhận biết và phân tích cấu tứ, giáo viên (GV) có thể tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Đọc bài thơ để có cái nhìn bao quát, tập trung vào những xúc cảm, cảm hứng chủ đạo trong bài

Bước 2: Nhận xét bố cục hình ảnh, cảm xúc được đề cập đến trong bài.

Bước 3: Đánh giá về cấu tứ bài thơ thể hiện tư tưởng, chủ đề của tác phẩm.

Chẳng hạn, khi hướng dẫn HS phân tích cấu tứ trong bài thơ “*Đây mùa thu tới*”, GV có thể tiến hành theo mạch dưới đây:

+ Mạch cảm xúc: Mượn câu thơ để bày tỏ tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình được chuyển tải qua mô tả mùa thu

+ Cách triển khai: Mở đầu là tiếng reo vui của nhà thơ khi chợt nhận thấy mùa xuân đã về. Khung cảnh mùa thu lãng mạn làm xao xuyên lòng người nhưng cũng gợi ra nỗi buồn về sự phôi pha, tàn úa. Tác giả mãi miết cảm nhận từng bước đi của mùa thu qua từng cánh chim và sự rộn rã trong lòng người.

+ Thể hiện tư tưởng, chủ đề của bài thơ: tâm hồn nhạy cảm, tinh tế trước vẻ đẹp thiên nhiên, gửi gắm nỗi niềm, cảm xúc của bản thân trước mùa thu và những thay đổi của đất trời.

2.3. Định hướng hướng dẫn dạy học sinh nhận biết cấu tứ

Để thuận lợi trong tiến trình dạy KN nhận biết, phân tích cấu tứ, GV có thể lưu ý những điểm sau:

Thứ nhất, bởi vì cấu tứ là yếu tố có tính hệ thống và bao quát, nên HS cần tìm hiểu hết các yếu tố khác như từ ngữ, hình ảnh, nhạc điệu, mạch tình cảm, cảm xúc nên đặt hoạt động tìm hiểu cấu tứ sau cùng thì mới có đủ căn cứ để khái quát, suy luận, phát hiện ra cấu tứ.

Thứ hai, cần đưa ra ngôn từ diễn đạt các khái niệm dễ hiểu nhất cũng như đưa ra cách diễn đạt ngắn gọn cho người học.

Thứ ba, GV có thể đưa ra ví dụ để người học phân tích mẫu hoặc làm mẫu kĩ năng phân tích cấu tứ trong một bài thơ cụ thể.

Lưu ý, ngữ liệu thơ dùng để phân tích mẫu và làm mẫu nên đơn giản, ngắn gọn, vừa sức với HS, hoặc nên chọn những ngữ liệu thơ các em đã được học

Thứ tư, việc tìm hiểu văn bản thơ nên trực quan, có nghĩa là các em cần quan sát được bằng mắt những yếu tố hình thức (gọi ra yếu tố nội dung) trên văn bản thơ để từ đó phát hiện, kết nối các yếu tố riêng lẻ thành một chỉnh thể. Đây là bước giúp HS nhận ra cấu tứ. Vì vậy, nếu GV dạy bằng phần mềm trình chiếu, nên chiếu đoạn thơ lên slide và thao tác với đoạn thơ để người học có thể quan sát. Nếu dạy bằng bảng thì cũng cần chép đoạn thơ lên và thực hành các thao tác hướng dẫn học sinh quan sát, rút ra kinh nghiệm.

2.4. Một số PP có thể sử dụng khi dạy học cấu tứ trong thơ

2.4.1. PP so sánh

So sánh là xem xét đối chiếu sự vật, sự việc, hiện tượng, vấn đề này với sự vật, sự việc, hiện tượng, vấn đề khác nhằm làm rõ điểm giống nhau, điểm gần gũi, điểm khác biệt hoặc sự hơn kém và khẳng định giá trị của chúng. Nền tảng của so sánh là sự liên tưởng, từ điều này nghĩ đến điều khác do chúng gần gũi, tương đồng hoặc tương phản với nhau. So sánh trong các văn bản về cấu

từ tứ thơ là phương pháp đối chiếu nghệ thuật, các vấn đề nội dung, tư tưởng, quan điểm tương đồng, gần gũi hoặc tương phản, khác biệt giữa các văn bản văn học hoặc giữa phần này với phần khác trong cùng một văn bản. Chẳng hạn, khi hướng dẫn HS đánh giá giá trị của bài thơ *Đầy mùa thu tới*, GV có thể chọn một bài thơ khác cũng nói về mùa thu, so sánh cấu tứ để nhận ra mạch cảm xúc riêng và sự độc đáo của từng thi phẩm.

2.4.2. Sử dụng sơ đồ tư duy

Sử dụng sơ đồ, sơ đồ tư duy trong giảng dạy giúp GV tập trung vào vấn đề cần trao đổi, cung cấp một cái nhìn tổng quan và chính xác nhất, giúp người học phải tư duy, sáng tạo và ghi nhớ một cách có logic những kiến thức đã học, từ đó có thể trình bày nội dung của bài học một cách khoa học. Bằng cách ghi chép kết hợp với việc sử dụng hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết, HS sẽ tìm tòi đào sâu, mở rộng một ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống hoá một chủ đề, đồng thời các em cũng bộc lộ được khả năng sáng tạo của bản thân. Khi hướng dẫn HS phân tích mạch vận động của bài thơ, GV có thể yêu cầu HS điền các chi tiết, hình ảnh, cấu tứ trong bài thơ để có thể quan sát trực tiếp những yếu tố cấu thành nên cấu tứ của bài thơ đang dạy.

2.4.3. PP giảng bình

Thao tác bình giảng phát huy được đặc trưng của việc dạy học đọc hiểu văn bản văn học. Một tiết bình giảng thơ trên lớp cần thực hiện được các thao tác cơ bản sau đây:

GV giới thiệu khái quát những vấn đề trọng tâm, cơ bản của tác phẩm, nhấn mạnh vào các trọng tâm cần khai thác trong bài thơ.

Trên cơ sở câu hỏi hướng dẫn học bài, GV xây dựng lại hệ thống câu hỏi theo hướng bình giảng, bám sát những đặc trưng thể loại của tác phẩm để HS hình dung tổng thể kết cấu nghệ thuật cũng như nội dung tư tưởng cần phải khai thác. Trong khâu này, GV cần khuyến khích HS mạnh dạn phát biểu suy nghĩ riêng của bản thân, trên cơ sở chỉ định ngẫu nhiên người học phát biểu ý kiến. HS qua đó cũng tập được thói quen chủ động và tự tin nêu những cảm nhận ban đầu, dù rất chủ quan hoặc suy diễn ý vô căn cứ thì GV cũng hình dung được cách tiếp cận của HS để điều chỉnh, định hướng kịp thời.

GV chọn lọc những ý thơ, đoạn thơ trọng tâm bình giảng mẫu, sau đó yêu cầu HS dựa vào cách trình bày, diễn đạt của người dạy để bình giảng các đoạn thơ, ý thơ tương tự. Đây chính là khâu quan trọng nhất vì HS được truyền đạt phương pháp như là “chìa khóa” để mở những cánh cửa vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm.

Cuối cùng, GV hệ thống hóa, chốt lại những trọng tâm.

Khi sử dụng PP này, GV cần phải nắm chắc kết cấu tác phẩm, chọn lọc được những từ ngữ, hình ảnh đắt giá, đúng trọng tâm để bình thật trúng ý, vừa mang tính bao quát vừa thể hiện chiều sâu trong bài giảng.

3. Kết luận

Do cảm xúc và cái nhìn riêng tư với cách biểu đạt của nhà thơ, cấu tứ thường là “tiêu điểm nghệ thuật”. Về hình thức, có thể khẳng định đó là nơi hội tụ của những sáng tạo nghệ thuật ngôn từ thông qua các biện pháp tu từ. Trong một bài thơ, ý là cái khơi mào cho cấu tứ nảy sinh. Đến lượt nó, cấu tứ nâng cao thành ý mới và ý ấy chuyển hóa vận động thành tứ mới. Nhà thơ tài năng là nhà thơ dồi dào ý, tứ và ưu việt trong chọn lời. Có điều không phải lúc nào tứ và cấu tứ cũng lộ rõ, có thể ở mạch nổi mà nhiều khi nằm ở chỗ không lời, ở mạch chìm, khuất sâu. Khi hướng dẫn HS tiếp nhận và giải mã văn bản thơ, GV cần chú ý tới sự khác nhau và mối tương hỗ của hai yếu tố này để giúp người học có thể nhận ra được những nét cơ bản nhất cũng như sự chi phối của chúng trong quá trình phát triển mạch cảm xúc trong văn bản.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, NXBGD Việt Nam. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Tài liệu tập huấn môn Ngữ văn*, NXB Việt Nam. Hà Nội
3. Lê Bá Hán (Chủ biên) (2006), *Lý luận văn học*, NXBGD. Hà Nội
4. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2023), *Ngữ văn 11*, NXBGD Việt Nam. Hà Nội
5. Nhiều tác giả (2003), *Lý luận văn học*, NXB ĐHSP. Hà Nội
6. Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), (2022,2023), *Ngữ văn 11 (Bộ Chân trời sáng tạo)*, Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội
7. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), (2022,2023), *Ngữ văn 11 (Bộ Ánh Diệu)*, Nxb ĐHSP Huế.
8. Phương Lựu (Chủ biên), (2006), *Lý luận văn học*, NXB Giáo dục. Hà Nội
9. Trần Đình Sử (Chủ biên), (2008), *Giáo trình lý luận văn học tập 1 – Bản chất và đặc trưng văn học*, NXB Đại học Hà Nội
10. Lê Lưu Oanh (Chủ biên), (2008), *Lý luận văn học*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội